

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh H tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chị ở tỉnh Phú Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không có công việc làm ổn định, không có thu nhập để nuôi sống gia đình, vợ con dần đến vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Sau đó, anh H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho

đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Minh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2022. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18 tháng 4 năm 2025, và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh thống nhất về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân, về tình trạng hôn nhân và con chung như chị Lê Thị T trình bày. Thời gian chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng có nói qua nói lại vài câu. Anh không hiểu lý do vì sao chị T yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý ly hôn. Anh đồng ý giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh yêu cầu đảm bảo quyền thăm nom con cũng như thay đổi người nuôi con.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H, giao con chung cho chị T nuôi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Thanh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên nên hôn nhân giữa chị T, anh H là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị

Thương yêu C ly hôn vì anh H đồng ý ly hôn. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T, anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Minh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2022. Chị Thương yêu C được nuôi cháu A. Xét thấy, thời gian vợ chồng không sống chung, cháu A sống với chị T, gắn bó, thân thiết với mẹ, chị T vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu A được phát triển bình thường. Anh H đồng ý giao cho cho chị T nuuooi dưỡng. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Lê Thị T ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Minh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2022 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003025 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên